

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2021/HS-PT

Ngày: 25/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2021/HS-PT ngày 13/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3588/2021/QĐXXPT-HS ngày 11/10/2021, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện M Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh A**; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu E và bà Nguyễn Thị G; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 17/12/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1. Bà **Văn Thị Tuyết H**; sinh năm 1979; nơi cư trú: F1/49 ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông **Huỳnh Bảo K**; sinh năm 1978; nơi cư trú: F1/49 ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/5/2020, Ngô Minh L đang ngồi ăn uống tại quán “Bò tơ Vĩnh Lộc” thì nhận được điện thoại do chị Văn Thị Tuyết H gọi đến. Chị H đòi số tiền mà L đã vay của chị H nhưng chưa trả. Trong lúc nói chuyện, đôi bên cãi vã và lớn tiếng với nhau. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thanh A (bạn của L) ngồi bên kế bên lấy điện thoại của L và nói chuyện với chị H thì giữa A và chị H xảy ra cự cãi, thách thức lẫn nhau. Sau đó, chị H tắt máy điện thoại; L nói với A rằng, L sẽ đi đến nhà chị H để nói chuyện. A nói rằng để A đi cùng với L vì sợ L đi một mình sẽ gặp nguy hiểm. Ngay sau đó, L cùng A và khoảng 5 đến 6 người (bạn của A, không rõ lai lịch là bạn của A) cùng đi đến nhà chị H tại địa chỉ F1/49 Ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. A điều khiển xe mô-tô Honda Winner màu xanh biển số 68G1-506.09 (xe mượn của tiệm cầm đồ Nguyễn Công) chờ theo M và bạn của M; còn L điều khiển xe máy của L chờ theo một người bạn của A). Khi đến trước nhà chị H, A dừng lại cho M và bạn của M xuống xe; còn A rồi ga điều khiển xe lên lề đường thì để xe lao thẳng vào cửa cuốn nhà chị H. Tiếp theo đó, L, A đứng chờ nhưng không thấy vợ chồng chị H mở cửa để nói chuyện. A tức giận, điều khiển xe mô-tô tăng ga tông thẳng vào cửa cuốn nhà chị H một lần nữa, rồi cả nhóm đi về. Ngay sau đó, chị H đến Công an xã B, huyện C để trình báo sự việc. Công an xã B lập hồ sơ tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định được A điều khiển xe mô-tô tông vào cửa cuốn nhà chị H đã làm móp 9 (chín) lá cửa cuốn, vỡ 1 (một) kính cường lực và hư hỏng 1 (một) khoen cài cửa kính cường lực; A cũng khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1616/HĐĐGTTHS-TCKH ngày 30/6/2020 và Công văn số 2797/ HĐĐGTTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: “09 (chín) lá cửa cuốn trên 01 (một) cửa kim loại dạng cuốn kích thước 3,9 x 2,72m: Tỷ lệ còn lại 75%, tổng giá trị thiệt hại 3.037.500 đồng (ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng); 01 (một) kính cường lực loại 12 ly kích thước 1,95 x 2,72m: tỷ lệ còn lại 50%, tổng giá trị thiệt hại 3.978.000 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng); 01 (một) khoen cài cửa kính cường lực: không đánh giá được hư hỏng của tài

sản nên không có cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản mà A làm hư hỏng là 7.015.500 đồng (bảy triệu không trăm mười lăm ngàn năm trăm đồng)”.

Sau khi gây án, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại (bl.154).

Vật chứng thu giữ:

-Một số mảnh vỡ kính cường lực, loại 12 ly;

-01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng cùng sim số 0981112259;

-01 USB màu xanh hiệu Kingston chứa dữ liệu camera ghi hình việc gây án của Nguyễn Thanh A.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 06/4/2021, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng làm tình tiết tăng nặng là có thiếu sót. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nhận định; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nặng. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 10 tháng 18 ngày tù, bằng với thời hạn tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng: Chỉ vì muốn bênh vực cho bạn là Ngô Minh L, khi L có mâu thuẫn với bị hại Văn Thị Tuyết H, bị cáo đã có hành vi hành vi cãi vã với chị H, rồi đến nhà chị H chỉ địa chỉ F1/49 Ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, dùng xe mô-tô đâm thẳng vào cửa nhà, gây hư hỏng tài sản của vợ chồng chị H, giá trị thiệt hại đã được xác định là 7.015.500đ. Thời điểm xảy ra sự việc là vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 05/5/2020.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, hiếu thắng, muốn thỏa mãn sự bức tức của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[3]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều khoản như đã vừa nêu là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; được bị hại bãi nại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã được nêu nhưng hành vi phạm tội có tính chất, mức độ nguy hiểm cao. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo lại chủ động gây hấn với bị hại, rủ nhiều người (đều là những người không rõ lai lịch) đi đến nhà bị hại vào giữa đêm khuya, rồi nhiều lần tông xe vào cửa nhà của bị hại, gây náo loạn, làm cho mọi người hoang mang, lo sợ. Hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Do vậy, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát hiện được bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5]. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ K hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 06/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh A** 1 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

2. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND huyện C; | (1) |
| - PC53 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Dương sự; | (2) |
| - Chi Cục THA huyện C; | (1) |
| - TAND huyện C;; | (2) |
| - Công an huyện C; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân